

Bản án số: 166/2021/HSST
Ngày: 03/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.
2. Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2021/HSST, ngày 17 tháng 06 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐSTST-HS ngày 01/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72B/2021/HSST-QĐ, ngày 19/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình T, sinh năm 1989, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Tổ 2, ấp 3, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T và bà Lý Thị T; Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Nguyễn Như N, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/03/2021 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình T là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 18/3/2021, T gọi điện vào số điện thoại 0974204583 của người tên T (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng chất ma túy để sử dụng, T đồng ý hẹn giao nhận ma túy tại khu vực Cầu Thi Đua thuộc ấp 5, xã B, huyện C, TP. Hồ Chí Minh. T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda không có biển số đến điểm hẹn. Đến nơi T gặp người thanh niên (chưa rõ lai lịch) rồi giao cho người thanh niên 2.000.000 đồng và nhận từ người

thanh niên 15 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy, T cắt đầu số ma túy vừa mua vào trong túi vải và đeo phía trước ngực rồi đến quán nước giải khát gần đó lấy 01 đoạn chứa ma túy đi vào nhà vệ sinh sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T vào quán nước giải khát không tên gần Cầu Thi Đua uống nước thì bị công an xã B, huyện C phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật là 14 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Theo kết luận giám định số 1876/KLGD-H ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: (BL 74).

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5563g loại Heroine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2492g loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ số Imeil:869604030977333 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu vàng đã qua sử dụng.

- 01 túi vải đã qua sử dụng.

- 01 gói niêm phong mang số vụ 1876/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra viên và Giám định viên.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam: 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và khai rằng: Ngày 18/3/2021, bị cáo gọi điện thoại cho người tên T và hẹn gặp tại khu vực Cầu Thi Đua thuộc ấp 5, xã B, huyện C để mua 2.000.000 đồng chất ma túy để sử dụng. T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda không có biển số đến điểm hẹn. Đến nơi T gặp người thanh niên (chưa rõ lai lịch) rồi giao cho người thanh niên 2.000.000 đồng và nhận từ người thanh niên 15 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy, T cắt đầu số ma túy vừa mua vào trong túi vải và đeo phía trước ngực rồi đến quán nước giải khát gần đó lấy 01 đoạn chứa ma túy đi vào nhà vệ sinh sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T vào quán nước giải khát không tên gần Cầu Thi Đua uống nước thì bị công an xã B, huyện C phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật là 14 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy có khối lượng 1,5563g, loại Heroin và 0,2492g loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKS.CC ngày 15/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Trần Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải đã qua sử dụng và 01 gói niêm phong mang số vụ 1876/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra viên và Giám định viên.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ số Imeil:869604030977333; 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu vàng đã qua sử dụng và Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam: 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Trần Đình T có hành vi mua 2.000.000 đồng ma túy có khối lượng 1,5563g loại Heroin và 0,2492g loại Methamphetamine về tàng trữ để sử dụng. Bằng hành vi trên, bị cáo Trần Đình T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn mua chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, cai nghiện ma túy và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng là phù hợp.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Nhân thân: Tốt

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

01 túi vải đã qua sử dụng và 01 gói niêm phong mang số vụ 1876/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra viên và Giám định viên là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ số Imeil:869604030977333 của bị cáo T dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

01 điện thoại di động hiệu NoKia màu vàng đã qua sử dụng và Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam: 1.000.000 đồng, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án, tuy nhiên bị cáo không nhận lại, do đó tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp..

Đối với tên T là người có hành vi bán ma túy cho T và người giao ma túy cho T, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau; Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ để xử lý là phù hợp nên không xét trong vụ án này.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2021.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải đã qua sử dụng và 01 gói niêm phong mang số vụ 1876/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra viên và Giám định viên.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số Imeil: 869604030977333; 01 (một) điện thoại di động hiệu NoKia màu vàng đã qua sử dụng và Tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam: 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (12b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quang Định

